

Số: 236 /2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Văn Đức T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 33 Nguyễn Gia Tr, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 07 Phan Huy Th, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Văn Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân Th kết hôn với nhau vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (số 106, ngày 21/5/2021). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 33 Nguyễn Gia Tr, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không tin tưởng, thường

xuyên cãi vã, quan niệm sống và cách nhìn nhận về cuộc sống không phù hợp. Ông T và bà Th sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông T và bà Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Văn Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân Th là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông T và bà Th xác nhận không có

[3] *Về tài sản chung*: Ông T và bà Th xác nhận không có

[4] *Về nợ chung*: Ông T và bà Th xác nhận không có

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông T và bà Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn lập ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Văn Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân Th (*Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông T và bà Th ngày 21/5/2021 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Văn Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân Th mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Văn Đức T và bà Nguyễn Thị Xuân Th đã nộp tại biên lai thu số 0002024 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông T và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ